

Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về “Ly hôn” thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: Đội 5, thôn Đ, xã X, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Văn H (Tức Trần Đức H); sinh năm 1980; Đội 5, thôn Đ, xã X, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, lập ngày 21 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Trần Văn H (Tức Trần Đức H). Chị Đỗ Thị L và anh Trần Văn H (Tức Trần Đức H) được chấm dứt hôn nhân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đỗ Thị L và anh Trần Văn H (Tức Trần Đức H) có 01 con chung là Trần Đức Huy, sinh ngày 15/3/2006. Sau ly hôn, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị L tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng và nuôi con kể từ tháng 6 năm 2022 đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đỗ Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về vay nợ chung: Anh chị cùng xác định không có nợ chung.

Về án phí: Chị Đỗ Thị L tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001105 ngày 29/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *UBND xã X, huyện MĐ;*
- *Cục THA. dân sự TP.Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Ngô Tiến Phong